

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 51/2018/QĐDS-ST
Ngày 22/01/2018
V/v: “Tuyên bố một người mất
tích”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: Ông Võ Phước Lý

Thư ký phiên họp: Bà Cao Thị Thu Hiền– Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trần Ngọc Ánh– Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 230/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2017 về yêu cầu “Tuyên bố một người là mất tích” theo Quyết định mở phiên họp số 01/2018/QĐ-MPH ngày 15 tháng 01 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949; địa chỉ: Đường N, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị yêu cầu tuyên bố mất tích:

Ông Trần Đình K, sinh năm 1947; nơi cư trú cuối cùng: Đường P, Phường B1 (Địa chỉ cũ đường H, Phường C), quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Đình K mất tích.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết yêu cầu:

Bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Đình K, sinh năm 1947; Nơi cư trú cuối cùng: Đường P, Phường B1 (Địa chỉ cũ đường H, Phường C), quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh là mất tích. Căn cứ Khoản 3 Điều 27; điểm a Khoản 2 Điều 35; điểm b Khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu của bà Nguyễn Thị T thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về quyền yêu cầu Tòa án giải quyết:

Căn cứ Bản sao hôn thú số hiệu 848 năm 1976 lập ngày 11 tháng 9 năm 1976 của Ủy ban nhân dân cách mạng Phường C, quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh đủ cơ sở xác định giữa bà Nguyễn Thị T và ông Trần Đình K có quan hệ hôn nhân. Do đó, bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu tuyên bố ông Trần Đình K mất tích là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 387 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Đình K kết hôn năm 1976. Tháng 3 năm 1980 ông K bỏ địa phương đi, không rõ địa chỉ cụ thể, đến nay vẫn không có tin tức gì nên tháng 7 năm 2017 bà Nguyễn Thị T làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Đình K mất tích.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T.

Xét yêu cầu của bà T, nhận thấy: Sau khi thụ lý đơn yêu cầu, ngày 29/8/2017 Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin số 671/TAQTB về việc ông Trần Đình K bị yêu cầu tuyên bố là mất tích và đã thực hiện thủ tục đăng thông tin trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định. Bà Nguyễn Thị T đã thực hiện thủ tục đăng ký thông báo tìm kiếm thông tin đối với ông Trần Đình K trên báo, đài nhưng cũng không có thông tin xác thực về việc ông Trần Đình K còn sống hay đã chết.

Khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về thời hạn tuyên bố mất tích:

“Khi một người biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì

theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án có thể tuyên bố người đó mất tích.

Thời hạn 02 năm được tính từ ngày biết được tin tức cuối cùng về người đó; nếu không xác định được ngày có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng; nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo có tin tức cuối cùng”.

Ngày 09/6/2017, Công an Phường B1, quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thông tin: “Ông Trần Đình K, sinh năm 1947, đăng ký nhân khẩu thường trú tại Đường H, Phường C, quận B2 cũ, nay là Đường P, Phường B1, quận B2. Tháng 3/1980, ông K bỏ địa phương đi, không rõ địa chỉ cụ thể. Năm 1981, Công an Phường B1, quận B2 đã làm thủ tục xóa tên ông K trong tàng thư hộ khẩu Công an quận B2”.

Từ những căn cứ trên và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tòa án nhân dân quận Tân Bình chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T tuyên bố ông Trần Đình K mất tích.

Do không xác định được cụ thể ngày ông K bỏ đi nên ngày mất tích được tính là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng ông K bỏ nhà đi theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 27; điểm a Khoản 2 Điều 35; điểm b Khoản 2 Điều 39; Điều 371; Điều 372; Điều 387; Điều 388 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng án sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 68 và Điều 69 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị Trác.

Tuyên bố Ông Trần Đình K, sinh năm 1947; nơi cư trú cuối cùng: nơi cư trú cuối cùng: Đường P, Phường B1 (Địa chỉ cũ đường H, Phường C), quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích. Ngày mất tích là ngày 01/4/1980.

2/ Về lệ phí:

Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí Tòa án 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu 0006481 ngày 03/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ.

3/ Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên có quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận B2;
- UBND Phường B1, quận B2;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Phước Lý